

Số: 02/2026/BBKP-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU
LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ANI;

Căn cứ Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT ngày 02/10/2026 của HĐQT Công ty về việc xin ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua việc điều chỉnh danh sách nhà đầu tư và cập nhật phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 và thay đổi ngành nghề kinh doanh của Công ty;

Căn cứ Các phiếu lấy ý kiến cổ đông Công ty nhận được.

Hôm nay, vào lúc 17^h00 ngày 16 tháng 10 năm 2026, tại Trụ sở Công ty cổ phần ANI, Tòa nhà Sông Đà Tower - Số 14B Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Tp. Hồ Chí Minh, Ban Kiểm phiếu của Công ty đã tiến hành kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông với nội dung như sau:

A. Thông tin chung về tổ chức:

- Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN ANI
- Địa chỉ: Số 14B Kỳ Đồng, Phường Nhiêu Lộc, Tp.HCM
- Điện thoại: 028.6290 5659 - Email: info@ani.vn
- Mã số doanh nghiệp: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303255529 do Phòng Đăng ký Kinh doanh sở Kế hoạch & Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 22/03/2004, thay đổi lần 18 ngày 04/06/2025.

B. Mục đích và nội dung xin ý kiến cổ đông

1. Điều chỉnh danh sách nhà đầu tư và cập nhật phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026.

2. Thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng với các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT ngày 02/10/2026 của Hội đồng quản trị và các tài liệu kèm theo đã gửi cổ đông để lấy ý kiến)

C. Thành phần Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu:

- Ông Bùi Văn Hùng - Chủ tịch HĐQT - Trưởng Ban
- Ông Đặng Tất Thành - Thành viên HĐQT - Ủy viên
- Bà Trịnh Thị Mỹ Hạnh - Thành viên HĐQT - Ủy viên

2. Ban giám sát kiểm phiếu:

- Bà Nguyễn Thùy Dương - Trưởng Ban kiểm soát
- Ông Lại Thế Hiển - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Lê Đức Tâm - Thành viên Ban kiểm soát



D. Nguyên tắc thực hiện kiểm phiếu

- Phiếu biểu quyết: 01 cổ phần tương đương với 01 phiếu biểu quyết;
- Các phiếu xin ý kiến cổ đông được gửi về trụ sở Công ty cổ phần ANI trước 17^h00 ngày 16/10/2026 mới được xem là hợp lệ;
- Phiếu lấy ý kiến không hợp lệ là phiếu được gửi về Công ty sau thời gian đã quy định hoặc đã bị mở ra trước khi tiến hành kiểm phiếu;
- Các phiếu lấy ý kiến không gửi về và các phiếu lấy ý kiến cổ đông đã được Công ty cổ phần ANI gửi đến các cổ đông nhưng bị hoàn trả do địa chỉ mà cổ đông đã đăng ký không chính xác được xem là không tham gia biểu quyết.

E. Kết quả kiểm phiếu

1. Tổng số phiếu lấy ý kiến phát ra: 23.999.264 phiếu, tương ứng 23.999.264 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

2. Tổng số phiếu lấy ý kiến thu về: 23.709.762 phiếu, tương ứng 23.709.762 cổ phần chiếm tỷ lệ 98,794% tổng số cổ phần Công ty, trong đó:

- Số phiếu thu về hợp lệ: 23.704.862 phiếu, tương ứng 23.704.862 cổ phần chiếm tỷ lệ 98,773% tổng số cổ phần Công ty. Trong đó: Số phiếu có quyền biểu quyết: 23.704.862 phiếu, tương ứng 23.704.862 cổ phần chiếm tỷ lệ 98,773% tổng số cổ phần Công ty.

- Số phiếu thu về không hợp lệ: 4.900 phiếu, tương ứng 4.900 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,020% tổng số cổ phần Công ty.

3. Số phiếu lấy ý kiến cổ đông không gửi lại: 289.502 phiếu, tương ứng 289.502 cổ phần chiếm tỷ lệ 1,206% tổng số cổ phần Công ty.

4. Kết quả biểu quyết sau khi kiểm phiếu như sau:

a. Nội dung 1: Điều chỉnh danh sách nhà đầu tư và cập nhật phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026.

Cổ đông là người có quyền lợi liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư, Cổ đông không biểu quyết tại Nội dung 1 theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành. Cụ thể:

- 23.302.686 phiếu của các cổ đông có liên quan đến đợt phát hành không có quyền biểu quyết đối với nội dung 1;

- 696.578 phiếu của các cổ đông không liên quan đến đợt phát hành, đây là tổng số phiếu có quyền biểu quyết đối với nội dung 1.

Stt	Biểu quyết	Số phiếu có quyền biểu quyết (phiếu)	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ trên tổng số 696.578 cổ phần có quyền biểu quyết đối với Nội dung 1.
1	Tán thành	382.547	382.547	54,918%
2	Không tán thành	19.629	19.629	2,818%
3	Không có ý kiến	0	0	0
	TỔNG CỘNG:	402.176	402.176	57,736%

b. Nội dung 2: Phương án thay đổi ngành nghề kinh doanh

Stt	Biểu quyết	Số phiếu có quyền biểu quyết (phiếu)	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Tán thành	23.704.862	23.704.862	98,773%
2	Không tán thành	0	0	0%
3	Không có ý kiến	0	0	0%
	TỔNG CỘNG:	23.704.862	23.704.862	98,773%

c. Nội dung 3: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Stt	Biểu quyết	Số phiếu có quyền biểu quyết (phiếu)	Số cổ phần có quyền biểu quyết (cổ phần)	Tỷ lệ so với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Tán thành	23.704.862	23.704.862	98,773%
2	Không tán thành	0	0	0%
3	Không có ý kiến	0	0	0%
	TỔNG CỘNG:	23.704.862	23.704.862	98,773%

F. Các quyết định được thông qua:

Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu như trên, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần ANI quyết định thông qua chấp thuận các nội dung cụ thể như sau:

1. Thông qua điều chỉnh danh sách nhà đầu tư và cập nhật phương án sử dụng vốn của đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026.

a. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung khoản 14.2 Điều 1 Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026 về danh sách nhà đầu tư chiến lược và số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng nhà đầu tư như sau:

STT	Nhà đầu tư	CCCD/ Mã số doanh nghiệp	Số cổ phiếu trước đợt chào bán (tại ngày 23/09/2026)	Số cổ phiếu đăng ký mua trong đợt chào bán	Số cổ phiếu dự kiến sở hữu sau đợt chào bán	Quan hệ với HĐQT/ BKS/ BDH
1	Đặng Tất Thành	033086002262	0	18.424.559	18.424.559	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
2	Bùi Văn Hùng	049064028547	0	1.565.396	1.565.396	Chủ tịch HĐQT

STT	Nhà đầu tư	CCCD/ Mã số doanh nghiệp	Số cổ phiếu trước đợt chào bán (tại ngày 23/09/2026)	Số cổ phiếu đăng ký mua trong đợt chào bán	Số cổ phiếu dự kiến sở hữu sau đợt chào bán	Quan hệ với HĐQT/ BKS/ BDH
3	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	017181000280	0	1.303.039	1.303.039	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thị Minh Thu	034178011136	1.079.968	1.109.577	2.189.545	Không
5	Bùi Thị Thiềm	034150020846	776.122	797.401	1.573.523	Không
6	Đặng Văn Tơ	037058003681	400.000	410.967	810.967	Không
7	Nguyễn Cảnh Bình	040073005902	133.700	137.366	271.066	Không
8	Bùi Thị Hồng Phúc	066199010865	179.000	184.935	363.935	Không
9	Lê Thị Hiền	036184000074	0	67.490	67.490	Không

Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 24.000.730 cổ phiếu.

Thời gian thực hiện: sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận và trong thời hạn theo quy định pháp luật, dự kiến từ quý IV năm 2026 đến quý I năm 2027.

b. Thông qua việc cập nhật, cụ thể hóa phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Thanh toán một phần khoản vay của Công ty Cổ phần Năng lượng Đồng Nai theo Hợp đồng nguyên tắc số 2509.2025.HĐNT ngày 25/9/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/2509.2025/NLĐN-ANI/PLHĐCV ngày 23/1/2026.	202.714.600.000	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán
2	Thanh toán toàn bộ khoản vay của ông Đặng Tất Thành theo Hợp đồng vay vốn số 160525/ANI/HĐCV ngày 16/5/2025.	277.300.000.000	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán
TỔNG CỘNG		480.014.600.000	

Toàn bộ các khoản vay nêu trên đã được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc thanh toán các khoản vay giúp Công ty giảm dư nợ và chi phí lãi vay, cải thiện dòng tiền, khả năng thanh toán và mức độ an toàn tài chính; đồng thời tối ưu cơ cấu nguồn vốn, nâng cao năng lực tài chính và tạo điều kiện triển khai các kế hoạch phát triển trong thời gian tới.

Trường hợp số tiền thực tế thu được thấp hơn tổng số tiền dự kiến, Hội đồng quản trị được chủ động phân bổ số tiền thực tế thu được cho các khoản vay nêu trên theo tình hình tài chính và lợi ích của Công ty, bảo đảm đúng mục đích sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất

c. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện phát hành cổ phiếu, bao gồm các công việc sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án chào bán/phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;

- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);

- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;

- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu chào bán theo kết quả thực tế của đợt chào bán sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;

- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;

- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc phát hành và chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định.

d. Xác nhận các nội dung cơ bản khác của phương án chào bán không thay đổi:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ANI; loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông; mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán: 24.000.730 cổ phiếu; giá chào bán: 20.000 đồng/cổ phiếu; tổng số tiền dự kiến thu được: 480.014.600.000 đồng.

- Đối tượng chào bán: nhà đầu tư chiến lược đáp ứng tiêu chí lựa chọn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định pháp luật.

- Cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 03 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

e. Hiệu lực thực hiện:

Các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ năm 2026 và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán tại Mục I của Tờ trình số 09/2026/TTr-HĐQT ngày 02/10/2026 đã được thông qua để sửa đổi, bổ sung tương ứng Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026. Các nội dung khác của Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ không được sửa đổi, bổ sung tiếp tục giữ nguyên hiệu lực.



2. Thông qua phương án thay đổi ngành nghề kinh doanh như sau:

a. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp	4299	
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Xây lắp các công trình cấp thoát nước	4322	
3	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp	4229	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.	4673	
5	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	
6	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3513	
7	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề	8532	
8	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Trồng rừng	0210	
9	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510	
10	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (trừ kinh doanh sàn nhảy, karaoke)	9329	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
11	Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú	9141	
12	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771	
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị, tấm pin năng lượng cho hệ thống điện thu nạp năng lượng mặt trời	4679	
14	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6421	

b. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp	4290	
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Xây lắp các công trình cấp thoát nước	4322	
3	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp	4220	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng	4663	
5	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất, mua bán điện (không sản xuất tại trụ sở)	3510	
6	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề	8532	
7	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng	0210	
8	Đại lý du lịch	7911	
9	Điều hành tua du lịch	7910	
10	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510	
12	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (trừ kinh doanh sàn nhảy, karaoke)	9329	

Stt	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
13	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103	
14	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn vật liệu, thiết bị, tấm pin năng lượng cho hệ thống điện thu nạp năng lượng mặt trời	4669	
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh -Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299	

c. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo bộ máy điều hành Công ty tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2026, xem xét tình hình thực tế thực hiện nội dung trên theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.

3. Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

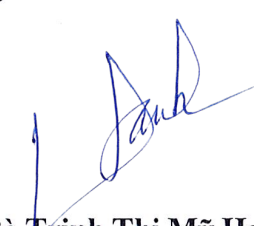
Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng với các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Biên bản này. Giao Hội đồng quản trị cập nhật nội dung về ngành, nghề kinh doanh theo nội dung được thông qua và cập nhật vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán sau khi hoàn tất các thủ tục theo quy định pháp luật.

Biên bản kiểm phiếu này được lập tại trụ sở của Công ty cổ phần ANI, vào 17^h30 phút ngày 16/10/2026 và được công bố, lưu trữ tại trụ sở của Công ty./.



Ông Bùi Văn Hùng

CHỮ KÝ BAN KIỂM PHIẾU

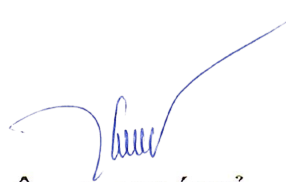



Ông Đặng Tất Thành Bà Trịnh Thị Mỹ Hạnh



Bà Nguyễn Thùy Dương

CHỮ KÝ BAN GIÁM SÁT KIỂM PHIẾU




Ông Lại Thế Hiển Ông Lê Đức Tâm

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ANI;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản số 02/2026/BBKP-ĐHĐCĐ ngày 16/10/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 11/04/2026, với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ANI
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: ANI
4. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Loại tiền phát hành: Việt Nam đồng
6. Vốn điều lệ hiện nay: 239.992.700.000 đồng
7. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 23.999.270 cổ phiếu. Trong đó:
 - 7.1 Số lượng đang lưu hành: 23.999.264 cổ phiếu
 - 7.2 Số lượng cổ phiếu quỹ: 6 cổ phiếu
8. Số lượng dự kiến phát hành: 24.000.730 cổ phiếu
9. Giá chào bán: 20.000 đồng/ cổ phiếu
10. Cơ sở xác định giá chào bán: Giá chào bán cổ phiếu được xác định trên cơ sở giá trị sổ sách của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, tương ứng là 29.125 đồng/cổ phiếu. Trên cơ sở đó, nhằm phù hợp với điều kiện thị trường và đảm bảo tính khả thi của đợt phát hành, Công ty dự kiến áp dụng mức chiết khấu hợp lý so với giá trị sổ sách. Theo đó, giá chào bán được xác định là 20.000 đồng/cổ phiếu (*tương ứng mức chiết khấu khoảng 30% so với giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2025*), đã được làm tròn để thuận tiện cho giao dịch và thực hiện phát hành.
11. Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá): 240.007.300.000 đồng
12. Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 480.014.600.000 đồng
13. Phương thức phát hành: Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
14. Đối tượng chào bán: Nhà đầu tư chiến lược



14.1 Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: tổ chức, cá nhân trong nước mong muốn trở thành nhà đầu tư chiến lược của ANI cần đáp ứng các điều kiện cụ thể như sau:

- + Đóng góp cho việc xác định Định hướng và Chiến lược phát triển công ty.
- + Giúp quảng bá, làm tăng uy tín và vị thế của công ty trên thị trường.
- + Giúp công ty mở rộng thị trường, kể cả về lĩnh vực khách hàng, dự án cũng như về lĩnh vực công nghệ.
- + Có tiềm lực tài chính, có nguyện vọng gắn bó lâu dài và nguyện vọng trở thành cổ đông của công ty.
- + Cam kết hợp tác lâu dài với Công ty.

14.2 Đối tượng chào bán:

STT	Nhà đầu tư	CCCD/ Mã số doanh nghiệp	Số cổ phiếu trước khi chào bán tại ngày 23/09/2026	Số cổ phiếu phát hành thêm	Số cổ phiếu sở hữu sau đợt chào bán	Quan hệ với HĐQT/ BKS/ BDH
1	Đặng Tất Thành	033086002262	0	18.424.559	18.424.559	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc
2	Bùi Văn Hùng	049064028547	0	1.565.396	1.565.396	Chủ tịch HĐQT
3	Trịnh Thị Mỹ Hạnh	017181000280	0	1.303.039	1.303.039	Thành viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc
4	Nguyễn Thị Minh Thu	034178011136	1.079.968	1.109.577	2.189.545	Không
5	Bùi Thị Thiềm	034150020846	776.122	797.401	1.573.523	Không
6	Đặng Văn Tơ	037058003681	400.000	410.967	810.967	Không
7	Nguyễn Cảnh Bình	040073005902	133.700	137.366	271.066	Không
8	Bùi Thị Hồng Phúc	066199010865	179.000	184.935	363.935	Không
9	Lê Thị Hiên	036184000074	0	67.490	67.490	Không

15. Mục đích phát hành: Việc phát hành cổ phiếu riêng lẻ được thực hiện nhằm huy động thêm nguồn vốn để thanh toán, trả nợ một phần hoặc toàn bộ các khoản vay hiện hữu của Công ty đối với các cá nhân và tổ chức. Việc này giúp Công ty giảm dư nợ vay, giảm chi phí lãi vay, cải thiện cơ cấu tài chính, nâng cao khả năng tự chủ về nguồn vốn và tạo nền tảng tài chính vững chắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

16. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán (số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành): xấp xỉ 1:1

17. Hạn chế chuyển nhượng: Số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng ba (03) năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án,

quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

18. Phương án xử lý số cổ phiếu chưa phân phối hết sau đợt chào bán: Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các đối tượng khác (tổ chức, cá nhân trong nước) sao cho giá bán không thấp hơn 20.000 đồng/cổ phiếu theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

19. Phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo phương án phát hành: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị toàn quyền quyết định và tự cân đối lại nguồn vốn hoặc đưa ra phương án xử lý cho phù hợp để đưa ra phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán để không làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

20. Thông qua phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán như sau:

Stt	Nội dung sử dụng vốn	Số tiền (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Thanh toán một phần khoản vay của Công ty Cổ phần Năng lượng Đồng Nai theo Hợp đồng nguyên tắc số 2509.2025.HĐNT ngày 25/9/2025 và Phụ lục hợp đồng số 01/2509.2025/NLĐN-ANI/PLHĐCV ngày 23/1/2026.	202.714.600.000	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán
2	Thanh toán toàn bộ khoản vay của ông Đặng Tất Thành theo Hợp đồng vay vốn số 160525/ANI/HĐCV ngày 16/5/2025.	277.300.000.000	Trong vòng 30 ngày kể từ ngày hoàn tất đợt chào bán
	TỔNG CỘNG	480.014.600.000	



Toàn bộ các khoản vay nêu trên đã được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc thanh toán các khoản vay giúp Công ty giảm dư nợ và chi phí lãi vay, cải thiện dòng tiền, khả năng thanh toán và mức độ an toàn tài chính; đồng thời tối ưu cơ cấu nguồn vốn, nâng cao năng lực tài chính và tạo điều kiện triển khai các kế hoạch phát triển trong thời gian tới.

Trường hợp số tiền thực tế thu được thấp hơn tổng số tiền dự kiến, Hội đồng quản trị được chủ động phân bổ số tiền thực tế thu được cho các khoản vay nêu trên theo tình hình tài chính và lợi ích của Công ty, bảo đảm đúng mục đích sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất.

21. Thời gian chào bán dự kiến: Sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận, dự kiến từ quý IV năm 2026 đến quý I năm 2027.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị tổ chức triển khai đợt chào bán theo phương án và thời gian được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này, phù hợp với quy định pháp luật. Bao gồm các công việc sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh Phương án phát hành và

các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;

- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án chào bán/phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu của đợt chào bán không phân phối hết (nếu có);
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục, công việc và lựa chọn thời điểm thích hợp để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu chào bán theo kết quả thực tế của đợt chào bán sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả đợt chào bán;
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền lại cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc cụ thể nêu trên;
- Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định toàn bộ các vấn đề khác có liên quan phát sinh trong quá trình triển khai việc phát hành và chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ theo quy định.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Bùi Văn Hùng

Số: 05/2026/NQ-ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 10 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần ANI;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến bằng văn bản số 02/2026/BBKP-ĐHĐCĐ ngày 16/10/2026.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua việc thay đổi ngành, nghề kinh doanh của Công ty cổ phần ANI với các nội dung cụ thể như sau:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bur điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.	4299	
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Xây lắp các công trình cấp thoát nước	4322	
3	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp	4229	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.	4673	
5	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512	
6	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Bán điện cho người sử dụng (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3513	
7	Đào tạo trung cấp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề.	8532	
8	Trồng rừng, chăm sóc rừng và uơm giống cây lâm nghiệp	0210	



STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (Trường hợp ngành, nghề kinh doanh được bổ sung là ngành, nghề kinh doanh chính thì đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)
	Chi tiết: Trồng rừng.		
9	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510	
10	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (trừ kinh doanh sân nhảy, karaoke)	9329	
11	Hoạt động của các vườn bách thảo và bách thú	9141	
12	Bán lẻ hàng may mặc, giày, dép, hàng da và giả da	4771	
13	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn vật liệu, thiết bị, tấm pin năng lượng cho hệ thống điện thu nạp năng lượng mặt trời.	4679	
14	Hoạt động công ty nắm giữ tài sản	6421	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
1	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, bưu điện, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp.	4290	
2	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Xây lắp các công trình cấp thoát nước	4322	
3	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp	4220	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Kinh doanh vật tư, vật liệu xây dựng.	4663	
5	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Sản xuất, mua bán điện (không sản xuất tại trụ sở).	3510	
6	Giáo dục nghề nghiệp Chi tiết: Đào tạo dạy nghề.	8532	
7	Trồng rừng và chăm sóc rừng Chi tiết: Trồng rừng.	0210	

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký	Mã ngành	Ghi chú
8	Đại lý du lịch	7911	
9	Điều hành tua du lịch	7910	
10	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990	
11	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê	5510	
12	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động của các khu giải trí, bãi biển, bao gồm cho thuê các phương tiện như nhà tắm, tủ có khóa, ghế tựa, dù che; Hoạt động của các cơ sở vận tải giải trí, ví dụ như đi du thuyền; Cho thuê các thiết bị thư giãn như là một phần của các phương tiện giải trí; hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên (không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh) (trừ kinh doanh sân nhảy, karaoke)	9329	
13	Hoạt động của các vườn bách thảo, bách thú và khu bảo tồn tự nhiên	9103	
14	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771	
15	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Bán buôn vật liệu, thiết bị, tấm pin năng lượng cho hệ thống điện thu nạp năng lượng mặt trời.	4669	
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh -Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299	

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung về ngành, nghề kinh doanh trong Điều lệ Công ty tương ứng với nội dung được thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này. Giao Hội đồng quản trị tổ chức cập nhật, hoàn chỉnh Điều lệ Công ty theo nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 3. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, bộ máy quản lý điều hành, tổ chức, cá nhân trong Công ty có liên quan và cổ đông căn cứ Nghị quyết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website Công ty;
- Lưu: HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Bùi Văn Hùng

